

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM THỊ VIỆT

TÁI HÒA NHẬP XÃ HỘI
ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI MÃN HẠN TÙ
THEO PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ VIỆT NAM
(Trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Hà Giang)

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2016

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN KHẮC HẢI

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÁI HÒA NHẬP XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI MÃN HẠN TÙ	7
1.1. Khái niệm tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù	7
1.2. Tầm quan trọng của các chương trình tái hòa nhập đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù	13
1.3. Chuẩn mực quốc tế về tái hòa nhập xã hội cho người chưa thành niên phạm tội	14
1.4. Chương trình tái hòa nhập cho người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù	19
1.5. Pháp luật về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù	26
1.5.1. Tái hòa nhập xã hội đối với người phạm tội tại cơ sở giam giữ.....	26
1.5.2. Trả tự do sớm khỏi các cơ sở giam giữ.....	32
1.5.3. Tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội sau khi được trả tự do khỏi cơ sở giam giữ	38
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	44
Chương 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TÁI HÒA NHẬP XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI MÃN HẠN TÙ CỦA TỈNH HÀ GIANG	46
2.1. Đánh giá chung về tình hình địa lý, dân cư, xã hội và tình hình tội phạm của tỉnh Hà Giang	46
2.2. Những kết quả đạt được và những tồn tại trong việc áp dụng pháp luật về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trên địa bàn tỉnh Hà Giang	51
2.2.1. Những kết quả đạt được trong công tác tái hòa nhập đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trên địa bàn tỉnh Hà Giang	51
2.2.2. Những tồn tại trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trên địa bàn tỉnh Hà Giang	65
2.3. Nguyên nhân dẫn đến các tồn tại, hạn chế trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trên địa bàn tỉnh Hà Giang	81
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	95

Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÁI HÒA NHẬP XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI MÃN HẠN TÙ	97
3.1. Những giải pháp hoàn thiện pháp luật về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù	97
3.2. Một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng các quy định về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù.....	100
3.3. Các giải pháp khác	105
3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cơ quan, người có thẩm quyền trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương	105
3.3.2. Nâng cao trình độ, năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù	106
3.3.3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù	108
3.3.4. Giải pháp mang tính nghiệp vụ	111
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	117
KẾT LUẬN	120
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	123

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù là một công tác gắn liền với việc thực thi các biện pháp hoà nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm tội sau khi được trở về với xã hội từ cơ sở giam giữ. Giúp đỡ và tạo điều kiện cho những người đã chấp hành xong án phạt tù xây dựng một cuộc sống bình thường đồng thời giáo dục họ trở thành những công dân có ích cho xã hội, hạn chế tối đa những trường hợp tái phạm không chỉ là mục tiêu chung mà còn được thể hiện rất rõ theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII đã nhấn mạnh: *“Đổi xử nhân đạo với người bị phạt tù. Có chương trình dạy nghề cho phạm nhân và giới thiệu việc làm cho họ sau khi ra tù, giúp họ nhanh chóng tái hoà nhập cộng đồng”*. Bên cạnh đó, công tác tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội được thực hiện dựa trên nguyên tắc của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 mà Việt Nam đã tham gia ký kết năm 1982, theo đó: *“Chế độ giam giữ, thi hành án phải nhằm mục đích chính yếu trong việc đối xử với tù nhân là cải tạo và đưa họ trở lại xã hội”*.

Tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù là một hoạt động có liên quan đến nhiều cơ quan, ban, ngành và toàn xã hội. Khoản 2 Điều 39 Luật Thi Hành án Hình sự năm 2010 quy định: *“Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phối hợp với gia đình phạm nhân, chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm động viên phạm nhân tích cực học tập, lao động, rèn luyện để được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước; hỗ trợ các hoạt động giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phạm nhân tái hoà nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong án phạt tù”*.

Tuy nhiên cũng cần nhận thức một cách đầy đủ rằng đây vừa là quyền vừa là trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền nhằm góp phần đưa người phạm tội trở lại cuộc sống lương thiện, góp phần ổn định an ninh, trật tự tại địa phương, minh chứng cho chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác tái hoà nhập xã hội cho người phạm tội theo tinh thần Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị: *“Chuẩn bị điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án. Xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và của cơ quan chuyên môn của uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc thi hành các hình phạt không phải là hình phạt tù để thực hiện nghiêm túc các bản án của Tòa án. Từng bước thực hiện việc xã hội hoá và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án”*.

Thực tiễn đã cho thấy tình hình tội phạm ngày càng phức tạp, số lượng người phạm tội mãn hạn tù hàng năm có chiều hướng gia tăng, do đó việc tái hoà nhập xã hội cho các đối tượng này cần được quan tâm một cách đúng đắn. Việc tiếp nhận số lượng các đối tượng đã bị cách ly với xã hội trong một thời gian dài là một thách thức không nhỏ trong công tác tái hoà nhập xã hội.

Trong những năm vừa qua thực tiễn công tác tái hoà nhập xã hội có những biến

chuyển tích cực và đạt được một số thành tích nhất định. Tuy nhiên, tái hoà nhập xã hội được xác định là công tác mang tầm quốc gia và lâu dài do đó dù nhiều chương trình tái hoà nhập đã được thực hiện và đạt được những hiệu quả nhất định thì còn những mặt hạn chế và những tồn tại, chưa thực sự thu hút được sự quan tâm và tham gia của toàn xã hội. Thời gian chấp hành hình phạt là quãng thời gian hạn chế tự do, cách ly người bị kết án khỏi cộng đồng xã hội để cải tạo giáo dục họ tại trại giam, việc hạn chế lâu dài các chức năng xã hội bình thường của một con người đồng thời gây ra sự lãng quên các thói quen xã hội có ích của họ như học tập, làm việc, quan hệ cha mẹ, vợ chồng, bạn bè, đồng nghiệp, vì vậy việc khôi phục lại các chức năng xã hội này là một việc rất khó khăn và tương đối phức tạp. Mặt khác hiện nay các văn bản về tái hoà nhập xã hội còn chưa đồng bộ và thống nhất. Thực tế hiện nay cho thấy, các quy định về việc tái hoà nhập xã hội đối với người phạm tội nằm rải rác ở các văn bản pháp luật khác nhau như Luật hình sự, Luật thi hành án phạt tù hoặc trong các văn bản Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ và ngành Công an như Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình phòng chống và kiểm soát ma túy. Ngoài ra công tác tái hoà nhập xã hội cho người phạm tội chưa thực sự được quan tâm đúng mức cũng góp phần làm cho công tác tái hoà nhập xã hội chưa thực sự phát huy hết vai trò của nó trong quá trình giáo dục, cảm hoá người phạm tội để khi mãn hạn tù họ trở thành những người có ích cho xã hội. Trên địa bàn tỉnh Hà Giang, người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trong những năm qua mặc dù đã được sự quan tâm của các cấp, các ngành triển khai các biện pháp tái hoà nhập xã hội nhưng vẫn còn nhiều trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm là do chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của gia đình, xã hội khiến cho họ khó khăn trong việc hòa nhập với nơi mình sinh sống.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài ***“Tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù theo pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam (trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Hà Giang)”*** làm luận văn thạc sỹ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Đã có một số công trình nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến tái hoà nhập xã hội đối với người phạm tội nói chung và người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù nói riêng. Cụ thể là các công trình như: Phan Xuân Sơn, *Xây dựng môi trường giáo dục phạm nhân trong các trại giam - Cơ sở lý luận, thực trạng, giải pháp*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Hà Nội, năm 2000; PGS.TS Nguyễn Quốc Nhật, Th.S Phạm Trung Hoà, Th.S Trần Hải Âu (2001), *Giáo dục, giúp đỡ người tù tha tái hoà nhập cộng đồng ở Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, năm 2001; Dương Thanh Mai, Nguyễn Hữu Duyệt, Ngô Văn Thâu, Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Quang Hưng. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tái hòa nhập cộng đồng của công dân sau thời gian cải tạo, giam giữ*. Thông tin khoa học pháp lý. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp. Tháng 4/2001; Vụ pháp luật hình sự hành chính, Bộ Tư pháp - *Rà soát, đánh giá pháp luật, chính sách và thực tiễn tái hoà nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật ở Việt Nam*, năm 2007; Phạm Văn Lợi - *Thực trạng pháp luật thi hành án phạt tù và hướng hoàn thiện*, năm 2006, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2; Hồ Sĩ Sơn (2009), *"Hình phạt tù và vấn đề tái hòa nhập cộng đồng ở Việt Nam hiện nay"*, Kỷ yếu hội thảo khoa học:

Pháp luật và thực tiễn về tái hòa nhập xã hội của những người mãn hạn tù ở Việt Nam và Na Uy, Viện Nhà nước và Pháp luật và Norwegian Center for Human Rights tổ chức tại Hạ Long - Quảng Ninh, ngày 26 - 27/11; Trần Thị Quang Vinh (2009), "*Phòng ngừa tái phạm tội đối với người bị kết án tù của, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh*", Kỷ yếu hội thảo khoa học: *Pháp luật và thực tiễn về tái hòa nhập xã hội của những người mãn hạn tù ở Việt Nam và Na Uy*, Viện Nhà nước và Pháp luật và Norwegian Center for Human Rights tổ chức tại Hạ Long - Quảng Ninh, ngày 26 - 27/11. Một số giáo trình giảng dạy ở các trường Đại học chuyên ngành (Đại học Luật, Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện An Ninh, Đại học Cảnh sát...) cũng đề cập đến vấn đề này. Mặt khác tái hoà nhập xã hội đối với người phạm tội chưa đáp ứng hết những đòi hỏi trong thực tiễn, pháp luật điều chỉnh về lĩnh vực này còn nhiều vấn đề phải đi sâu nghiên cứu và làm rõ. Vì thế, tác giả cho rằng việc nghiên cứu, tìm hiểu về chế định này là cần thiết và hữu ích.

3. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ những vấn đề về mặt lý luận và những quy định cụ thể của pháp luật Việt Nam về tái hoà nhập xã hội đối với người phạm tội. Thông qua việc phân tích tình hình tái hoà nhập xã hội nói chung và đi sâu phân tích công tác tái hoà nhập xã hội đối với người phạm tội của tỉnh Hà Giang trong những năm gần đây (2011 - 2015), luận văn đánh giá được thực trạng của công tác tái hoà nhập xã hội đối với người phạm tội của tỉnh Hà Giang nói riêng. Trên cơ sở đó, luận văn đưa ra các giải pháp, đề xuất có giá trị về mặt lý luận và thực tiễn để vận dụng có hiệu quả vào công tác tái hoà nhập xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này trong thời gian sắp tới. Đồng thời luận văn cũng đưa ra một vài kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật nước ta về vấn đề này.

Để đạt được các mục tiêu trên, đề tài có các nhiệm vụ sau:

Một là, làm rõ hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác tái hoà nhập xã hội như: Khái niệm tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội; các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự; thi hành án hình sự và các luật có liên quan về tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội.

Hai là, đánh giá đúng thực trạng công tác tái hoà nhập xã hội của tỉnh Hà Giang trong những năm gần đây để tìm ra những thiếu sót, tồn tại và nguyên nhân của thực trạng trên, từ đó xác định đúng bản chất của vấn đề. Đồng thời tác giả đưa ra một số giải pháp cho phù hợp, tiến tới hoàn thiện các quy định của pháp luật về tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội hiện nay.

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Công tác tái hoà nhập đối với người phạm tội được thực hiện ở nhiều giai đoạn khác nhau với những đối tượng khác nhau, nhưng đều được gọi chung là người phạm tội. Phạm vi đề tài này tác giả tập trung nghiên cứu các quy định về tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội ở giai đoạn chấp hành án và sau khi chấp hành án xong và thực tiễn thực thi trên địa bàn tỉnh Hà Giang trong những năm gần đây (2011 - 2015).

5. Cơ sở nghiên cứu của đề tài

Cơ sở lý luận: Luận văn dựa trên phương pháp luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Cơ sở pháp lý: nghiên cứu của đề tài là Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 08

- NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị, các quy định của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Bộ luật thi hành án năm 2010, các văn bản hướng dẫn thi hành và một số văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn về công tác tái hoà nhập xã hội đối với người phạm tội.

Cơ sở thực tiễn: Thực tiễn công tác tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội tại tỉnh Hà Giang. Ngoài ra luận văn còn dựa trên các công trình nghiên cứu của các nhà luật học, các công trình nghiên cứu của các nhà chuyên môn trong lĩnh vực tội phạm học và các quy định của pháp luật Việt Nam về lĩnh vực này.

6. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp biện chứng khoa học kết hợp với một số phương pháp thống kê, tổng hợp; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp phân tích, lựa chọn; phương pháp đối chiếu, so sánh; phương pháp khảo sát thực tiễn; phương pháp hệ thống và một số phương pháp bổ trợ khác.

7. Ý nghĩa của luận văn

Luận văn chủ yếu nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật cũng như thực trạng công tác tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội của tỉnh Hà Giang một cách có hệ thống trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác tái hoà nhập xã hội của tỉnh Hà Giang và cả nước nói chung, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về lĩnh vực này.

8. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù.

Chương 2: Thực tiễn áp dụng pháp luật về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù của tỉnh Hà Giang.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÁI HÒA NHẬP XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI MÃN HẠN TÙ

1.1. Khái niệm tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù

Tái hòa nhập xã hội đối với người phạm tội là một quá trình tính từ khi một người trở thành bị can bị cáo, bị kết án, chấp hành án và mãn hạn tù trở về nơi sinh sống. Đa số các quan điểm đều cho rằng người mãn hạn tù bao gồm tất cả các đối tượng hết thời hạn cải tạo ở các trại giam, trại cải tạo, có quyết định được tha về địa phương. Tuy nhiên quan điểm này chưa phân biệt rõ được đối tượng tù tha với các đối tượng hết thời hạn cải tạo ở các cơ sở tập trung như cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cai nghiện được tha về địa phương. Bên cạnh đó cũng có quan điểm cho rằng tù tha là tất cả các đối tượng “hết thời hạn chấp hành hình phạt tù” về địa phương. Đây là những đối tượng đã hết thời hạn chấp hành bản án do Toà

án nhân dân quyết định, được tha về địa phương.

Hành vi phạm tội của họ chỉ làm cho những mối liên hệ xã hội này thêm trầm trọng. Bị cách ly khỏi cộng đồng để thi hành bản án thì tất nhiên sẽ không giúp những người phạm tội cải thiện được những mối liên kết với cộng đồng. Một thời hạn tù (hoặc đối với một người chưa thành niên phạm tội, cải tạo một thời gian tại trường giáo dưỡng) có ý nghĩa giúp người phạm tội lĩnh hội được các giá trị xã hội, những kỹ năng và chuẩn bị cho họ tái hòa nhập xã hội thành công. Tuy nhiên, nó có diễn ra đúng như thế không? Những chương trình của các cơ sở giáo dục và những chương trình hỗ trợ sau khi mãn hạn tù cho người phạm tội có chuẩn bị tốt cho việc tái hòa nhập xã hội thành công?

Tại thời điểm được tha từ một cơ sở giáo dục, người phạm tội thường gặp phải những thách thức mà họ không được trang bị tốt để có thể tự đối mặt. Những chương trình giáo dục đặc biệt là cần thiết để chuẩn bị cho người phạm tội được tha từ một cơ sở giam giữ. Những chương trình hỗ trợ dựa trên cộng đồng cũng cần thiết để giúp những người phạm tội trẻ tuổi thành công trong việc vượt qua được thời kỳ chuyển tiếp đầy khó khăn này.

Các chương trình và các biện pháp phải được thực hiện để xác định các nhu cầu của những người phạm tội đang ở trong các nhà tù, trường giáo dưỡng hoặc các nơi tạm giam, để chuẩn bị cho họ trở về cộng đồng, và để cung cấp cho họ những sự hỗ trợ, giúp đỡ và giám sát cần thiết nhằm giúp họ tái hòa nhập cộng đồng thành công sau khi hết thời hạn giam giữ.

Việc người phạm tội tái hòa nhập không thành công vào gia đình và cộng đồng của họ sau một thời gian giam giữ sẽ là một giá đắt cho xã hội trên khía cạnh tài chính cũng như an toàn công cộng. Chi phí của các chương trình hỗ trợ tái hòa nhập xã hội của người phạm tội không được quá cao và phải dựa trên cơ sở đánh giá các chi phí tài chính và xã hội của khả năng tái phạm. Chi phí của tái hòa nhập không thành công có thể vượt xa chi phí cho cá nhân người phạm tội khi họ quay trở lại nhà tù, cũng có các chi phí trực tiếp và gián tiếp cho cộng đồng.

Trong lĩnh vực tư pháp hình sự, "**hòa nhập xã hội**" dùng để chỉ các chương trình và các biện pháp mà mục tiêu là tạo điều kiện thích ứng xã hội và tâm lý của một người phạm tội. Khái niệm tổng quát hơn của "hội nhập xã hội" do đó cũng được sử dụng để làm nổi bật một thực tế là, và với các lý do khác nhau, hầu hết mọi người phạm tội đều gặp một số khó khăn riêng trong việc hòa nhập vào gia đình, trường học, nơi làm việc, cộng đồng và xã hội. Khái niệm "**tái hòa nhập**" thường đề cập đến các biện pháp hòa nhập xã hội được thiết kế đặc biệt để giúp người phạm tội được tha từ một cơ sở giam giữ hình sự (trại giam, trường giáo dưỡng) và để giúp họ đối mặt với những thách thức liên quan đến việc trở về cộng đồng. Hỗ trợ này bao gồm cả việc giải quyết những nhu cầu của người chưa thành niên và kiểm soát rủi ro mà người phạm tội có thể gây ra cho cộng đồng.

Bốn khái niệm chung được xem xét một cách ngắn gọn ở đây là vì chúng thường xuyên gây ra một số nhầm lẫn, thậm chí giữa các chuyên gia tư pháp, đó là: "**hòa nhập xã hội**"; "**tái hòa nhập xã hội**"; "**các yếu tố nguy cơ**", và "**các yếu tố kiểm chế**".

Hòa nhập xã hội là quá trình hòa nhập về mặt xã hội và tâm lý với môi trường xã hội của một người. Tuy nhiên, trong lĩnh vực tư pháp hình sự, nó thường được đề

cập cụ thể hơn tới những hình thức hỗ trợ khác nhau cho những người phạm tội với nỗ lực nhằm ngăn cản họ tham gia vào hành vi phạm tội (phòng ngừa) hoặc làm giảm khả năng tái phạm của họ (phục hồi).

Tái hòa nhập xã hội nói chung đề cập cụ thể hơn đến các chương trình và sáng kiến nhằm giúp người phạm tội đang trong các cơ sở giam giữ. Mục đích của nó là giúp người phạm tội tái hòa nhập cộng đồng thành công sau khi chấp hành bản án tại cơ sở cải tạo. Thông thường có hai loại chương trình: (1) các chương trình hỗ trợ ngay trong các cơ sở giam giữ, trước khi phóng thích của người phạm tội, nhằm giúp người phạm tội giải quyết các vấn đề, xử lý các yếu tố nguy cơ liên quan đến hành vi phạm tội của họ, trang bị các kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt các chức năng xã hội của mình và chuẩn bị tái tham gia vào cộng đồng; và (2) những chương trình dựa trên cộng đồng, thường được gọi là chương trình "hậu chăm sóc" nhằm tạo thuận lợi cho hòa nhập xã hội của người phạm tội sau khi thả họ từ các cơ sở giam giữ. Rất nhiều các chương trình sau này bao gồm cả một số hình thức giám sát cũng như hỗ trợ tại cộng đồng.

Các yếu tố nguy cơ

Một vấn đề then chốt đối với sự hỗ trợ hiệu quả cho người phạm tội hòa nhập xã hội là nhận thức được các yếu tố đưa họ đối mặt với nguy cơ và gây khó khăn cho họ hoạt động bình thường trong xã hội. Có rất nhiều yếu tố nguy cơ liên quan đến hành vi phản xã hội hoặc hành vi phạm tội. Không có yếu tố đơn lẻ nào có thể dùng để dự đoán chính xác một cá nhân có khả năng tham gia vào hành vi như vậy hay không.

Những nhu cầu chính chứa đựng nguy cơ phạm tội tiềm ẩn, mà phải được giải quyết bằng các chương trình can thiệp tại các cơ sở giam giữ và các chương trình can thiệp có nền tảng cộng đồng, có liên quan đến: giáo dục, việc làm, chỗ ở, ma túy và đồ uống có cồn, bệnh tâm thần, mạng lưới xã hội, kỹ năng nhận thức, và quan điểm.

Các yếu tố kiểm chế

Nhiều người thể hiện ra ngoài các yếu tố nguy cơ khác nhau nhưng họ không nhất thiết phải liên quan đến việc phạm tội. Đây thường là do sự tồn tại của một số yếu tố bảo vệ. Các yếu tố kiểm chế là những đặc tính bảo vệ một cá nhân. Sự kiểm chế là khả năng lấy lại được sức mạnh và tinh thần trong hoàn cảnh bất lợi của cả bên trong (chính mình) và bên ngoài (gia đình, trường học, cộng đồng, và mối quan hệ ngang hàng) để dẫn đến một kết quả tích cực. Sức khỏe tốt, tự kiểm soát, tính linh hoạt, giao tiếp tốt và có kỹ năng xã hội, lòng tự trọng cũng như tính hài hước là những minh họa về các yếu tố kiểm chế bên trong. Hỗ trợ khả năng kiểm chế ở người phạm tội có thể tạo điều kiện thuận lợi hòa nhập xã hội cho họ. Khả năng kiểm chế có thể được bồi dưỡng thông qua các mô hình và giảng dạy người phạm tội về hành vi thích hợp để đáp ứng nhu cầu của họ, cũng như, hoặc tốt hơn là những hành vi kém thích nghi của họ.

1.2. Tầm quan trọng của các chương trình tái hòa nhập đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù

Trên phương diện an toàn cộng đồng và bảo vệ các quyền của người phạm tội thì việc hỗ trợ hòa nhập xã hội cho người phạm tội là điều quan trọng. Những nỗ lực hỗ trợ hòa nhập xã hội cần phải cân nhắc những nhu cầu của người phạm tội và những nguy cơ mà họ có thể gây ra đối với sự an toàn của cộng đồng. Người chưa thành niên phạm tội có những đặc điểm riêng khiến cho các chương trình tái hòa nhập dành cho họ cũng cần phải được thiết kế riêng, từ khi họ bị cách ly khỏi xã hội

đến khi họ trở lại cộng đồng.

1.3. Chuẩn mực quốc tế về tái hòa nhập xã hội cho người chưa thành niên phạm tội

Việc phục hồi của người chưa thành niên phạm tội và sự thành công tái hòa nhập của họ là một trong những nhiệm vụ cơ bản của hệ thống tư pháp hình sự. Những điều này cũng đã được thừa nhận trong các tiêu chuẩn về quyền con người trên toàn thế giới. Nguyên tắc 10 trong *Những nguyên tắc cơ bản về đối xử với tù nhân của Liên Hợp Quốc* tuyên bố rằng: “*Với sự tham gia và giúp đỡ của cộng đồng và các tổ chức xã hội và với sự quan tâm thích đáng tới những lợi ích của người phạm tội, những điều kiện thuận lợi sẽ được tạo ra để việc hòa nhập cộng đồng của những người phạm tội mãn tù được diễn ra trong những điều kiện tốt nhất*”. Điều 8 cũng nói tới sự cần thiết phải giúp đỡ những người phạm tội mãn hạn tù có khả năng được làm những công việc bình thường trong xã hội bởi những công việc này sẽ giúp họ tái hòa nhập vào thị trường lao động của đất nước mình cũng như cho phép họ có được nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân cũng như giúp đỡ gia đình họ.

Đối với người chưa thành niên phạm tội, *Công ước về quyền trẻ em (CRC)*, được Việt Nam phê chuẩn năm 1990, yêu cầu các bên của Công ước phải xây dựng những luật đặc biệt, những quy trình đặc biệt, thiết lập những cơ quan chức năng có thẩm quyền một cách cụ thể để xử lý trường hợp người chưa thành niên phạm tội một cách hợp lý.

Điều 24.1 của *Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về áp dụng pháp luật với người chưa thành niên* nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của việc cung cấp điều kiện vật chất, dịch vụ cũng như các sự hỗ trợ cần thiết khác để thúc đẩy việc đảm bảo những quyền lợi cho người chưa thành niên phạm tội trong suốt quá trình tái hòa nhập cộng đồng.

Quy tắc về việc bảo vệ người chưa thành niên bị tước tự do của Liên Hợp Quốc nhấn mạnh tầm quan trọng của hai vấn đề, thứ nhất đó là tầm quan trọng của việc hỗ trợ người chưa thành niên phạm tội tại các trại giam, cơ sở giáo dục và việc hiểu được những nhu cầu của họ và thứ hai, đó là tầm quan trọng của việc cung cấp những chương trình thích hợp cho người chưa thành niên phạm tội để họ xác định được nhu cầu của mình cũng như những thử thách mà họ sẽ phải đối mặt.

Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về áp dụng pháp luật với người chưa thành niên cũng quy định rằng “trong thời gian tạm giam, người chưa thành niên được hưởng sự chăm sóc, bảo vệ và tất cả những hỗ trợ cá nhân cần thiết - xã hội, giáo dục, nghề nghiệp, tâm lý, y tế và thể chất - có liên quan đến lứa tuổi, giới tính và nhân thân của họ” (Điều 13) và quyền lợi về sự phát triển lành mạnh, toàn diện”.

Những Quy tắc cơ bản về đối xử với phạm nhân của Liên Hợp Quốc đã làm rõ rằng trách nhiệm của xã hội không chỉ kết thúc tại thời điểm các phạm nhân được phóng thích:

Bộ Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc về hoạt động tư pháp đối với người chưa thành niên nhấn mạnh sự cần thiết về phạm vi của những dịch vụ và những cơ sở giáo dục đa dạng để đáp ứng những nhu cầu khác nhau của những người chưa thành niên phạm tội tái hòa nhập cộng đồng và cũng để cung cấp cho họ những chỉ dẫn cũng như hỗ trợ và đây là khâu quan trọng để giúp họ tái hòa nhập xã hội thành công.

Bộ Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về hoạt động tư pháp đối với người chưa thành niên cũng chứa đựng những hướng dẫn liên quan đến không

giám giữ (xử lý tại cộng đồng) (Điều 23), yêu cầu phải cung cấp những hỗ trợ để giúp quá trình tái hòa nhập cộng đồng được diễn ra thuận lợi (Điều 24), và yêu cầu kêu gọi những người tình nguyện, các tổ chức tình nguyện, những tổ chức tại địa phương và các nguồn giúp đỡ khác trong cộng đồng để góp phần giúp cho người chưa thành niên phạm tội trở lại với cuộc sống bình thường một cách hiệu quả trong môi trường xã hội và trong gia đình.

1.4. Chương trình tái hòa nhập cho người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù

Trong việc thiết kế và thực thi những can thiệp nhằm giúp cho việc tái hòa nhập người chưa thành niên phạm tội về với cộng đồng thành công và giúp họ tránh những liên quan đến tội phạm về sau, có rất nhiều điều cần lưu ý. Những người sau khi được giải phóng khỏi nhà tù, họ có thể lại phải đối mặt với vô số những thách thức có thể khiến họ lại tái phạm. Nhiều người phạm tội có hàng loạt những nhu cầu và vấn đề cần được giải quyết một cách toàn diện, bao gồm kỹ năng hạn chế, sự lạm dụng thuốc và thiếu vắng sự hỗ trợ từ phía gia đình và cộng đồng.

Điều quan trọng là sự phối hợp giữa các nhóm: cơ sở giam giữ, cơ quan dựa trên cộng đồng, cộng tác với tổ chức cộng đồng, tổ chức quần chúng và các tổ chức phi chính phủ, nhằm phát triển một biện pháp can thiệp thống nhất, với mục đích huy động tất cả nguồn lực sẵn có để hỗ trợ, và khi cần thiết, giám sát những người phạm tội. Sự ưu tiên phòng ngừa tội phạm của mỗi cộng đồng có sự khác nhau, và cũng như vậy với sự ưu tiên trong việc can thiệp.

Giai đoạn của việc chuyển tiếp từ bất kỳ cơ sở giam giữ nào tới cuộc sống trong cộng đồng có thể cực kì khó khăn đối với người phạm tội, và tạo điểm nhấn có liên quan đến việc được giám sát trong cộng đồng. Quá trình ở tù có thể tự gây ra những “Hiệu ứng nhà tù”, phụ thuộc vào nhiều kiểu người phạm tội: họ bị mất dần nền tảng giáo dục chính thức, mất tuổi thơ, mất nghề nghiệp, đồ dùng cá nhân, nơi ở; họ đánh mất đi những mối quan hệ cá nhân quan trọng và việc bỏ tù làm tổn hại đến mạng lưới gia đình và xã hội của họ; họ gặp phải các vấn đề khó khăn về sức khỏe tinh thần hay yêu cầu những thói quen tự phòng vệ và thái độ. Đặc biệt, vô gia cư là vấn đề nguy hiểm đặc biệt, dễ khiến cho những người phạm tội quay về con đường tội phạm.

- *Giáo dục và đào tạo hướng nghiệp*
- *Nghề nghiệp*
- *Nơi ăn ở tạm thời và nhu cầu tài chính*
- *Điều trị việc lạm dụng thuốc*
- *Điều trị y tế*
- *Chăm sóc sức khỏe tinh thần*
- *Liên hệ với gia đình và cộng đồng*

1.5. Pháp luật về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù

1.5.1. Tái hòa nhập xã hội đối với người phạm tội tại cơ sở giam giữ

Việc tái hòa nhập thành công của người chưa thành niên phạm tội phải bắt đầu ngay trong khi họ đang trong trại giam. Vì mỗi người chưa thành niên phạm tội không giống nhau nên những chương trình và sự can thiệp phải dựa trên kế hoạch riêng cho từng người. Để có thể mở rộng khả năng này, các cơ quan nên tìm cách để thiết kế ra những chương trình và sự giúp đỡ đối với những nhu cầu của các cá nhân

phạm tội này.

1.5.2. Trả tự do sớm khỏi các cơ sở giam giữ

Đặc xá là sự khoan hồng đặc biệt của Nhà nước do Chủ tịch nước quyết định tha tù trước thời hạn cho người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước hoặc trong trường hợp đặc biệt. **Quyết định về đặc xá** là văn bản do Chủ tịch nước ban hành quy định thời điểm đặc xá, đối tượng, điều kiện của người được đề nghị đặc xá và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện đặc xá. **Quyết định đặc xá** là văn bản của Chủ tịch nước quyết định tha tù trước thời hạn cho người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân. **Hội đồng tư vấn đặc xá** là tổ chức liên ngành gồm đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan do Chủ tịch nước quyết định thành lập để triển khai thực hiện Quyết định về đặc xá của Chủ tịch nước và tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch nước thực hiện hoạt động đặc xá. Người được xem xét đặc xá là những người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn đang chấp hành hình phạt tù nhân sự kiện trọng đại hoặc ngày lễ lớn của đất nước. Trong trường hợp đặc biệt thì người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân đang chấp hành hình phạt tù, được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù không phụ thuộc vào thời điểm là sự kiện trọng đại hoặc ngày lễ có thể được xem xét đề đặc xá. Như vậy, thông qua việc đặc xá Nhà nước động viên, khuyến khích người bị kết án phạt tù ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động cải tạo đồng thời giúp đỡ họ ổn định cuộc sống, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội. Có thể thấy được tầm quan trọng của hoạt động đặc xá đối với việc tái hòa nhập xã hội cho người phạm tội ngay ở tính chất và ý nghĩa của hoạt động này. Bởi lẽ, đối tượng được đặc xá phải đáp ứng được các điều kiện sau:

Thứ nhất, chấp hành tốt quy chế, nội quy của trại giam, trại tạm giam; tích cực học tập, lao động; trong quá trình chấp hành hình phạt tù được xếp loại cải tạo từ loại khá trở lên; khi được đặc xá không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; **thứ hai**, đã chấp hành hình phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian đối với hình phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành hình phạt tù; ít nhất là mười bốn năm đối với hình phạt tù chung thân; **thứ ba**, đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm về tham nhũng hoặc một số tội phạm khác được Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá thì phải chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí hoặc nghĩa vụ dân sự khác.

1.5.3. Tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội sau khi được trả tự do khỏi cơ sở giam giữ

Công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người chưa thành niên phạm tội đã chấp hành xong hình phạt được hiểu là sau khi những người chưa thành niên phạm tội, làm trái pháp luật bị áp dụng hình phạt tù sau khi đã chấp hành xong được trở về địa phương, cộng đồng sinh sống, được chính quyền, ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội, gia đình và cộng đồng giúp đỡ tạo điều kiện có công ăn việc làm... tái hoà nhập với cuộc sống bình thường.

Người chưa thành niên phải được tái hòa nhập cộng đồng bởi vì họ đã phải chịu các hình phạt, các biện pháp tư pháp mang tính cách ly khỏi đời sống bình thường; phải chịu sức ép rất lớn từ phía cộng đồng, dễ dẫn đến tâm lý nặng nề, nhiều khi gây nên

trạng thái bất ổn, mạnh động. Pháp luật phải có những quy định vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp người chưa thành niên trở lại cuộc sống bình thường như trước khi phạm tội và chịu các biện pháp xử lý của pháp luật.

Công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người chưa thành niên là quá trình người chưa thành niên phạm tội được giáo dục lại, bình thường hoá toàn bộ đời sống tâm lý, được kích thích phát triển những nhân tố tích cực trong nhân cách của mình.

Tái hòa nhập sau khi ra khỏi trại giam cho người phạm tội có một ý nghĩa quan trọng, tuy nhiên hiện nay các văn bản hầu như rất ít quy định về vấn đề này. Do vậy cần có những nỗ lực nhằm tạo ra các cơ sở bán giam giữ như nhà chuyển tiếp, nhà giáo dục, trung tâm dạy nghề ban ngày và các mô hình phù hợp khác nhằm hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập thành công vào cộng đồng. Các cơ quan, tổ chức nhà nước và tư nhân có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sau giam giữ hiệu quả cho tù nhân ra trại nhằm làm giảm những định kiến đối với họ và hỗ trợ quá trình phục hồi của họ về mặt xã hội. Với sự tham gia, hỗ trợ của cộng đồng và các định chế xã hội cần tạo những điều kiện tốt nhất có thể để hỗ trợ tái hòa nhập xã hội cho người phạm tội. Đồng thời Nhà nước cần có các biện pháp kêu gọi các cá nhân, tổ chức tình nguyện, các cơ quan đoàn thể địa phương và các nguồn lực khác trong cộng đồng đóng góp có hiệu quả vào việc phục hồi cho người phạm tội trong môi trường cộng đồng và gia đình người phạm tội.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TÁI HÒA NHẬP XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI MÃN HẠN TÙ CỦA TỈNH HÀ GIANG

2.1. Đánh giá chung về tình hình địa lý, dân cư, xã hội và tình hình tội phạm của tỉnh Hà Giang

Hà Giang là một tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái và Lào Cai, phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang. Về phía Bắc, Hà Giang giáp châu tự trị dân tộc Choang và Miêu Văn Sơn thuộc tỉnh Vân Nam và địa cấp thị Bách Sắc thuộc tỉnh Quảng Tây của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Hà Giang có tổng diện tích đất tự nhiên trên 7.914km²; trên 277,565 km đường biên giới tiếp giáp 2 tỉnh (Vân Nam, Quảng Tây), 4 huyện (Mã Quan, Ma Ly Pho, Phú Ninh, Nà Pô) Trung Quốc. Toàn tỉnh, hiện có 10 huyện, 01 thành phố (Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Hoàng Su Phì, Xín Mần và Thành phố Hà Giang), 34/195 xã, phường, thị trấn biên giới, với 172 xã thuộc vùng khó khăn; điều kiện tự nhiên, khí hậu khắc nghiệt, địa hình chia cắt, độ dốc lớn, thiếu đất canh tác, thiếu nước sản xuất (*nhất là ở 4 huyện vùng cao núi đá phía Bắc*). Dân số trên 78 vạn người/19 dân tộc, trong đó: dân tộc thiểu số chiếm đa số (*gần 90%*), riêng dân tộc Mông chiếm 31,5% (*đông nhất cả nước*). Trình độ dân trí thấp; đời sống của người dân còn nhiều khó khăn; nhận thức về pháp luật của người dân còn nhiều hạn chế là điều kiện để các thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền chống phá, lôi kéo di dân tự do, kích động gây mâu thuẫn trong nhân dân.

Với vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, xã hội như vậy, cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội và sự tăng trưởng chung của tỉnh thì còn tồn tại những dấu hiệu tiêu

cực, những hành vi đi ngược lại lợi ích của nhân dân, cản trở sự nghiệp đổi mới của toàn Đảng, toàn dân, các hành vi vi phạm pháp luật trong nước và trên tuyến biên giới đang diễn biến rất phức tạp, những tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường đang tác động trực tiếp, sâu sắc, toàn diện đến đời sống kinh tế, đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm gần đây tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Giang được giữ vững, ổn định, không để xảy ra bị động, bất ngờ, các loại tội phạm được kiềm chế, không để hình thành các “điểm nóng” phức tạp về trật tự an toàn xã hội. Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành thành viên triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ vững, ổn định an ninh, trật tự. Qua gần 5 năm triển khai thực hiện Chương trình, nhìn chung quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hệ thống chính trị ở cơ sở, tích cực tham gia phòng chống tội phạm, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm trên địa bàn.

Bảng 2.1: Bảng thống kê người chưa thành niên vi phạm pháp luật – kết quả xử lý từ 2011-2015

Năm	Tổng số vụ	TS đối tượng		Lứa tuổi			Văn hóa				Đã bỏ học	Số lần vi phạm		Kết quả xử lý/đối tượng		
		Nam	Nữ	Dưới 14	14 đến dưới 16	16 đến dưới 18	Không biết chữ	Tiểu học	PTCS	PTTH		Lần đầu	Lần 2 trở lên	HS	XPHC	BPQLGD
2011	36	100	8	20	64	24	0	57	17	15	19	81	27	42	45	21
2012	32	61	3	33	27	1	4	22	30	7	1	42	22	28	15	21
2013	40	85	12	51	14	32	1	44	12	28	12	62	35	35	23	39
2014	45	112	0	55	44	13	0	19	65	16	12	77	35	48	16	48
2015	55	148	17	58	52	38	5	21	40	31	16	92	73	59	10	57
Tổng số	208	371	40	217	201	108	10	163	164	97	60	345	192	212	109	186

(Nguồn: Công an tỉnh Hà Giang)

Bảng thống kê cho thấy số vụ/số đối tượng vi phạm đã có chiều hướng tăng từ 2013 đến 2015. Năm 2013 là 40 vụ/97 đối tượng, năm 2014 là 45 vụ/112 đối tượng, năm 2015 là 55 vụ/165 đối tượng. Về lứa tuổi dưới 14 vi phạm và số lần vi phạm lần đầu cũng tăng rất nhanh, nhất là từ năm 2012 - 2015. Theo thống kê nếu như năm 2012 độ tuổi dưới 14 tuổi vi phạm pháp luật là 33 đối tượng và vi phạm lần đầu là 42 đối tượng thì đến năm 2015 độ tuổi dưới 14 vi phạm pháp luật là 52, vi phạm lần đầu là 92 đối tượng. Hầu hết các vụ việc vi phạm là trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, thậm chí có cả giết người cướp của. Hành vi vi phạm pháp luật trên bắt nguồn từ việc thiếu quản lý của gia đình (trên 68% gia đình có trẻ vi phạm là do ly hôn, gia đình không hòa thuận, gia đình nghèo, khó khăn về kinh tế...) và nhà trường; do ảnh hưởng từ mạng xã hội; chơi điện tử...; vụ việc vi phạm pháp luật tập trung chủ yếu ở địa bàn thành phố, vùng có kinh tế - xã hội phát triển. Số đối tượng bị truy cứu về hình sự cũng tăng dần theo các năm, chủ yếu là những tội phạm nghiêm trọng, như vụ ở Thành phố Hà Giang năm 2014, do bỏ học dài ngày tập tữ chơi game cá cược tiền và khi hết tiền chúng đã xin gia đình, người thân, cầm xe

đạp... khi đã hết tiền đối tượng Trần Duy M, sinh năm 2000 đã rủ nhóm bạn 3 người cùng chơi game về nhà không chế, trói, giết mẹ mình để lấy đi 3 triệu đồng, lấy được tiền chúng ung dung khóa cửa, ra quán Internet tiếp tục chơi như không có chuyện gì xảy ra, đến 5 giờ chiều ngày hôm sau đối tượng M mới về nhà và đã bị công an bắt.

2.2. Những kết quả đạt được và những tồn tại trong việc áp dụng pháp luật về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trên địa bàn tỉnh Hà Giang

2.2.1. Những kết quả đạt được trong công tác tái hòa nhập đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 16/KH-BCA-C81 và Kế hoạch số 251/KH-BCA-C81 và các kế hoạch của Công an tỉnh Hà Giang. Công an các huyện, thành phố đã tổ chức triển khai đến các ngành có liên quan và cán bộ cảnh sát trong đơn vị một cách nghiêm túc về nội dung của công tác điều tra khảo sát đối với 11 huyện, thành phố và Trại tạm giam, 195 xã, phường, thị trấn để nắm tình hình đối tượng đã chấp hành xong án trở về địa phương hòa nhập cộng đồng, hòa nhập xã hội có bước chuyển biến hay không. Trên cơ sở danh sách của Tổng cục VIII Bộ công an và trại tạm giam, Công an tỉnh Hà Giang đã cung cấp tổng số người chấp hành xong án phạt tù là 2890 người trong đó Tổng cục VIII Bộ công an là 1605 người, trại tạm giam Công an tỉnh là 1285 người. Tiêu chí khảo sát chú trọng đến việc tiếp nhận, quản lý đối tượng tù tha của các cơ quan, đoàn thể, gia đình.

Bảng 2.2: Khảo sát số người chấp hành xong án phạt tù từ năm 2002 – 2015

Tổng số	Về đúng địa chỉ	Đang cư trú tại địa phương	Số tái phạm đang chấp hành án	Đưa vào CSGD, CSCB	Đã chết	Ra nước ngoài sinh sống	Chuyển địa phương khác cùng tỉnh	Chuyển tỉnh khác	Không rõ đi đâu
2675	2369	2239	53	6	87	6	20	36	217

(Nguồn: Công an tỉnh Hà Giang)

Theo Bảng 2.2, số người đã chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương là 2239/2675 (83,7%) đã được các cơ quan chức năng nơi cư trú thống kê cụ thể, chi tiết, điều này rất thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi, giúp đỡ họ tái hòa nhập, tuyên truyền, vận động họ tham gia vào lao động xã hội, hạn chế tiêu cực dẫn đến tái phạm. Mặt khác, thông qua việc theo dõi số người đã chấp hành xong hình phạt để cơ quan chức năng có thể biết được số tái phạm cao hay thấp để đưa ra các biện pháp phòng ngừa, với con số 53 đối tượng (chiếm 1,99%) tái phạm và đang chấp hành án là con số khiêm tốn, đã phản ánh vai trò tích cực của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức liên quan vào cuộc giúp đỡ người mãn hạn tù ở địa phương trong thời gian qua.

Bảng 2.3: Khảo sát phân tích về tình trạng chấp hành pháp luật của người chưa thành niên phạm tội đã chấp hành xong án từ 2011- 2015

Tổng số	Số VPPL, tái phạm tội		Nguyên nhân phạm tội, VPPL							
	Đã bị XLHC	Đã bị XLHS	Không có việc làm	Địa bàn cư trú phức tạp về ANTT	Chính quyền, đoàn thể chưa quan tâm	Gia đình thiếu quan tâm, quản lý, giáo dục	Do bạn bè xấu rủ rê	Bản thân chưa chịu rèn luyện, sửa chữa	Nguyên nhân khác	Nghiện ma túy
1158	308	151	125	7	0	74	14	188	38	13

(Nguồn: Công an tỉnh Hà Giang)

Bên cạnh việc thống kê, quản lý hộ tịch, hộ khẩu chặt chẽ những người đã chấp hành xong án trả về địa phương tiếp tục quản lý, giáo dục, giúp đỡ hòa nhập. Công an tỉnh Hà Giang cũng đã chỉ đạo Công an các huyện, thành phố tổ chức khảo sát hằng năm về tình hình chấp hành pháp luật của người chưa thành niên phạm tội đã chấp hành xong hình phạt trở về với gia đình. Số vi phạm pháp luật, tái phạm tội chiếm hơn 39,6%/tổng số được khảo sát cho thấy việc chấp hành pháp luật là tương đối tốt, nguyên nhân tái phạm cũng xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng với số liệu thống kê trên, nguyên nhân tái phạm chủ yếu là không có việc làm (125 người 10,8%) và bản thân chưa chịu rèn luyện, sửa chữa (188 người 16,3%), và các nguyên nhân khác như thiếu sự quan tâm, quản lý, giáo dục từ phía gia đình và do bạn bè xấu rủ rê ...

Đối với Bảng số 2.4 về tình trạng việc làm của người chưa thành niên phạm tội đã mãn hạn tù thì số lao động tự do chiếm tỷ lệ rất cao (34,7%) hoặc tự bản thân vận động (13,2%). Việc lao động tự do hay tự thân vận động dẫn đến thu nhập không ổn định, dễ dẫn đến tiêu cực, buông xuôi, là một trong những nguyên nhân chủ yếu thường dẫn đến tái vi phạm pháp luật, số được gia đình, người thân giúp đỡ sau khi trở về chiếm 19,2%, đây là yếu tố rất quan trọng, bởi không ai khác chính gia đình và người thân phải “mở lòng”, dang rộng vòng tay đón nhận, giúp đỡ những đứa trẻ lầm lỗi này trở về với cuộc sống đời thường, bởi tuổi của các em còn quá trẻ, có nhiều cơ hội sửa chữa, cảm hóa, giáo dục từ đó trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Muốn làm được điều đó, cần phải thường xuyên tuyên truyền pháp luật, vận động, thuyết phục từ chính các cơ quan chức năng, UBND cấp xã trực tiếp gần dân để gia đình, người thân của đối tượng chưa thành niên vi phạm pháp luật hiểu đúng, hiểu sâu sắc của việc giúp đỡ người đã phạm tội tránh tái phạm.

Bảng 2.4: Khảo sát về tình trạng việc làm của người chưa thành niên được mãn hạn tù từ 2011-2015

Tổng số	Kinh doanh tự do	Lao động phổ thông	Nghề khác	Nguyên nhân có việc làm				
				Được vay vốn từ ngân hàng	Được vay vốn hoặc liên kết	Được giúp đỡ từ gia đình, người thân	Được đào tạo nghề trong thời gian chấp hành án	Tự bản thân
1158	120	402	176	66	0	222	19	153

(Nguồn: Công an tỉnh Hà Giang)

Có thể nói, công tác tái hòa nhập nói chung và tái hòa nhập cho người chưa thành niên phạm tội đã được mãn hạn tù trong thời gian qua ở tỉnh Hà Giang đã bước đầu có sự quan tâm đúng mức, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền mà trực tiếp là UBND tỉnh Hà Giang từ việc ban hành các văn bản triển khai đồng bộ, bài bản để thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2011/NĐ-CP... và các văn bản hướng dẫn thi hành; vai trò trách nhiệm của cơ quan chủ quản là Công an tỉnh được nâng cao, trực tiếp chỉ đạo hệ thống ngành dọc thống kê, quản lý, theo dõi, nắm bắt tình hình tội phạm, tái phạm rất chặt chẽ đối với người chấp hành xong án, trả về địa phương; sự quan tâm, trách nhiệm tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và địa phương nơi quản lý hộ tịch, hộ khẩu của các đối tượng này...

Theo Báo cáo thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tại bảng 2.5 tình

hình tái hòa nhập xã hội ở Hà Giang những năm qua đã có những chuyển biến tích cực, đó là kết quả của việc áp dụng pháp luật tái hòa nhập xã hội đối với người phạm tội trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua có chuyển biến. Bảng 2.5 số liệu về biểu hiện tái hòa nhập xã hội của những người ra tù từ năm 2011 đến năm 2015, trong khoảng thời gian 5 năm tổng số người mãn hạn tù từ các trại giam trên cả nước và trại tạm giam công an tỉnh là 1256 người, tính trung bình mỗi năm Hà Giang đón nhận 251,2 người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt tù trở về tái hòa nhập cộng đồng. Trong số những người đã chấp hành xong hình phạt tù này được phân loại như sau: Số người tiến bộ là 970 người chiếm 76,7%; số người gặp khó khăn trong việc tái hòa nhập xã hội là 216 người chiếm 17% và số người có biểu hiện phạm pháp là 83 người chiếm 6,6%. Có thể nhìn thấy chiều hướng tích cực dần, tính từ năm 2011 đến năm 2015 chỉ trong vòng 5 năm mà trong số 1256 người đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương có khả năng tiến bộ và hòa nhập được với cuộc sống tại địa phương là 970, chiếm 76,7%.

Bảng 2.5: Thống kê số liệu người chưa thành niên tái hòa nhập xã hội của tỉnh Hà Giang từ năm 2011 đến năm 2015

Thời gian	Số người ra tù	Phân loại		
		Tiến bộ (%)	Khó khăn (%)	Biểu hiện phạm pháp (%)
2011	320	238 (74,4%)	58 (18,1%)	28 (8,75%)
2012	303	210 (69,3%)	70 (20,1%)	23 (7,6%)
2013	280	223 (79,6%)	43 (15,4%)	14 (5%)
2014	165	130 (78,9%)	24 (5,0%)	11 (6,7%)
2015	197	169 (85,9%)	21 (10,7%)	7 (3,6%)
Tổng số	1265	970	216	83

(Nguồn: TAND tỉnh Hà Giang)

Bên cạnh việc theo dõi, thống kê của ngành Tòa án, thì Công an tỉnh chính là đơn vị tham mưu đắc lực cho các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người đã chấp hành xong án phạt tù nói chung và người được đặc xá nói riêng khi trở về địa phương nhanh chóng hòa nhập cộng đồng, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát những người được đặc xá hàng năm trên địa bàn để thống nhất kế hoạch tiếp nhận và quản lý.

Bảng 2.6: Số liệu về người chưa thành niên phạm tội được đặc xá từ 2011 đến 2015 được trở về tại tỉnh Hà Giang

Năm	Trại giam do Bộ quản lý	Trại giam Công an tỉnh
2011	33	12
2012	28	5
2013	93	26
2014	75	19
2015	47	11
Tổng số	276	73

(Nguồn: Công an tỉnh Hà Giang)

Đặc xá là chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước và thể hiện truyền thống nhân đạo của dân tộc Việt Nam đối với những người phạm tội, khuyến khích họ hồi

cải, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời, đặc xá cũng là sự ghi nhận kết quả cải tạo, chấp hành tốt các nội quy của phạm nhân và cũng là kết quả của quá trình giáo dục cải tạo phạm nhân, thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa trại giam, gia đình, các cơ quan có liên quan và xã hội.

Như vậy có thể thấy, công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù tại tỉnh Hà Giang đã bước đầu đạt được những kết quả ghi nhận và đã giúp những người phạm tội từng lầm lỡ, trở về làm ăn, sinh sống tại địa phương trở thành những công dân có ích.

2.2.2. Những tồn tại trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng bước đầu đã thực hiện có hiệu quả, thể hiện được trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và cộng đồng trong việc giúp đỡ người chưa thành niên phạm tội đã chấp hành xong án phạt tù hoặc được đặc xá trở về địa phương tiếp tục học tập, lao động, ổn định cuộc sống.

Qua công tác điều tra, khảo sát, thống kê tình hình thực trạng số người chưa thành niên phạm tội được mãn hạn tù trở về địa phương cư trú cơ bản họ đã về đúng địa chỉ được ghi trong giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, đặc xá và chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Trong số họ đa phần đã được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp, các ngành, người thân từng bước ổn định cuộc sống. Hầu hết số người chưa thành niên phạm tội đã chấp hành xong án phạt tù hoặc được đặc xá trở về đều có nhu cầu có việc làm để ổn định cuộc sống (917 người/1256 người được khảo sát chiếm 73%); nhu cầu được tiếp tục học văn hóa, học nghề (là 166/1256 chiếm 13,2%); nhu cầu không bị kỳ thị, xa lánh (110/1256 người chiếm 8,75%); còn lại là có nhu cầu được tin tưởng cho vay vốn để sản xuất, kinh doanh... Tuy nhiên bên cạnh đó cũng còn có một số ít không về địa bàn cư trú hoặc khi họ đi chấp hành án, gia đình, người thân cắt chuyển hộ khẩu đi địa phương khác nên chính quyền địa phương không xác định được khi chấp hành xong án hoặc được đặc xá đi đâu; một số ít thì còn thiếu sự quan tâm của gia đình, người thân, còn lười lao động không chịu khó rèn luyện, vươn lên hoặc sống ở địa bàn phức tạp về an ninh trật tự dẫn đến vi phạm pháp luật và tái phạm tội.

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng như những khó khăn riêng của Hà Giang nêu trên, công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội tại tỉnh Hà Giang xác định còn có một số tồn tại chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, chưa có một hệ thống văn bản thống nhất quy định về công tác tái hòa nhập xã hội

Thứ hai, về chất lượng giáo dục, cải tạo phạm nhân trong các trại giam

Thứ ba, việc thông báo, phối hợp giữa trại giam, trại tạm giam với chính quyền cơ sở và gia đình đối tượng

Thứ tư, vấn đề tạo công ăn việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

Thứ tư, chưa có một cơ quan là đầu mối thống nhất để quản lý và ý thức trách nhiệm của cơ quan, đoàn thể và công dân tại địa phương.

Thứ năm, vẫn còn trường hợp tái phạm tội của người chưa thành niên sau khi chấp hành xong án phạt tù.

Theo thống kê của ngành Công an những năm gần đây, tình trạng tái phạm tội

của những người bị kết án tù vẫn đang còn là vấn đề đáng quan tâm của xã hội, tỷ lệ tái phạm tội trung bình ở Việt Nam là 27%. Hằng năm có khoảng hàng chục ngàn phạm nhân được trả tự do vì đã chấp hành xong hình phạt tù, được giảm án hoặc được đặc xá. Với tỷ lệ trung bình 27% tái phạm tội trong số hàng chục ngàn người được trả tự do mỗi năm là một con số đáng lo ngại đứng ở góc độ phòng ngừa tội phạm. Bảng 2.7 số liệu về tái phạm, tái phạm nguy hiểm tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang từ năm 2011 đến năm 2015 đã phản ánh thực trạng công tác tái hòa nhập xã hội trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây còn hạn chế.

Bảng 2.7: Bảng số liệu về tái phạm, tái phạm nguy hiểm của tỉnh Hà Giang từ 2011-2015

Năm	Tái phạm		Tái phạm nguy hiểm	
	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
2011	29/208	13,9%	6	2,9%
2012	26/197	13,2%	4	2,0%
2013	35/245	14,3%	8	3,3%
2014	30/224	13,4%	5	2,2%
2015	27/280	9,6%	3	1,1%
Tổng số	147	12,7%	26	2,25%

(Nguồn: TAND tỉnh Hà Giang)

Tình hình tái phạm tội của những người bị kết án tù có thể phác họa thông qua một số nét: Xét cơ cấu về loại tội phạm, trong tình hình tái phạm tội của những người bị kết án, các tội phạm có tỷ lệ tái phạm tội cao là cướp tài sản (65%), Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (60%), Hành nghề mê tín dị đoan (53%), cố ý gây thương tích (37,4%); Xét về lứa tuổi, tỷ lệ tái phạm tội cao nhất tập trung ở lứa tuổi từ 18 - 30 chiếm 77,3%. Tuy nhiên, người tái phạm tội ở lứa tuổi từ 40 tuổi trở lên thường tỏ ra nguy hiểm hơn; Xét về thời gian, tái phạm tội thường xảy ra nhiều nhất trong vòng 3 năm đầu kể từ ngày được trả tự do. Phần lớn việc tái phạm tội xảy ra ngay từ năm đầu tiên sau khi mãn hạn tù (chiếm 52,4%). Đối với Hà Giang, theo thống kê của Công an tỉnh thì tỷ lệ tái phạm tội của đối tượng người chưa thành niên và đối tượng người khi bị kết án vi phạm trước là người chưa thành niên và sau khi chấp hành xong hình phạt họ đã là người thành niên trung bình hàng năm chiếm tỷ lệ 22%/tổng số án đối tượng phạm tội bị phát hiện và bị xử lý; tỷ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm trong độ tuổi này tập trung khá cao ở các khu trung tâm thành phố và huyện miền núi, huyện vùng giáp biên, điều kiện còn nhiều khó khăn phạm vào các tội mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, trộm cắp, buôn bán trẻ em qua biên giới. Tình hình trên phần nào đã phản ánh được yêu cầu cấp bách của vấn đề cần phải quan tâm đúng mức đến công tác tái hòa nhập đối với người đã chấp hành xong án phạt tù để hạn chế mức thấp nhất của tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

2.3. Nguyên nhân dẫn đến các tồn tại, hạn chế trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Theo đánh giá của UBND tỉnh, quá trình thực hiện công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù của tỉnh Hà Giang còn nhiều tồn tại, hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trên cơ sở phân tích và đánh giá những nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, lý giải một cách khoa học là tại vì

sao lại có những hạn chế và tồn tại đó để có cơ sở đưa ra quan điểm và đề ra những giải pháp nhằm khắc phục, nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù của tỉnh Hà Giang trong thời gian tới là một yêu cầu cấp thiết, nguyên nhân đó là:

Thứ nhất, việc ban hành các văn bản và triển khai thực hiện còn chậm, chưa hiệu quả

Thứ hai, nhận thức của cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương chưa quan tâm đúng mức và chỉ đạo sâu sát.

Thứ ba, chưa kịp thời giải quyết việc làm cho đối tượng.

Thứ tư, từ chính bản thân đối tượng và gia đình đối tượng

Thứ năm, vấn đề quản lý, giáo dục đối tượng chấp hành xong án phạt tù của chính quyền địa phương

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÁI HÒA NHẬP XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI MÃN HẠN TÙ

3.1. Những giải pháp hoàn thiện pháp luật về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù

Pháp luật hiện hành quy định trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức trong việc giúp đỡ người được mãn hạn tù tái hòa nhập cộng đồng. Nhưng trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức như thế nào, đến đâu, cơ chế phối hợp ra sao thì không được pháp luật phân định rõ nên khó bảo đảm sự thống nhất và tính hiệu quả. Do đó mà trong thời gian qua công tác này thực hiện còn nhiều hạn chế, bất cập, thiếu sự giám sát, đôn đốc, phối hợp thông tin, báo cáo. Chính vì vậy, cần một cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính về việc tổ chức sự phối hợp đó.

3.2. Một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng các quy định về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù

Thứ nhất, cần xây dựng và ban hành Luật về tái hòa nhập xã hội đối với phạm

Trên cơ sở hợp nhất, phát triển các văn bản pháp luật hiện có cùng quy định về công tác tái hòa nhập xã hội đối với tội phạm. Trong đó quy định cụ thể về cơ chế thực hiện trách nhiệm của từng cấp, từng ngành và các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và cộng đồng dân cư và gia đình đối tượng bao gồm từ giai đoạn chấp hành án trong cơ sở giam giữ, trại giam và sau khi được trả tự do. Trên cơ sở đó, Chính phủ cần ban hành Nghị định chung về công tác tái hòa nhập xã hội đối với người phạm tội kể từ khi chấp hành án và sau khi chấp hành xong án phạt tù để thuận tiện hơn cho các cơ quan trong việc áp dụng các quy định của pháp luật; đồng thời quy định về cơ chế thực thi trách nhiệm, nhiệm vụ cũng như các chế tài trong trường hợp vi phạm để các cấp, các ngành và toàn xã hội nhận thức sâu sắc hơn tầm quan trọng của công tác này. Song song với đó, pháp luật cần có những quy định cụ thể hơn về việc tái hòa nhập xã hội cho từng đối tượng khác nhau, người chưa thành niên, người cao tuổi, người tàn tật, người dân tộc sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn v.v... từ đó có các cơ chế thực hiện đối với từng loại cho từng đối tượng này.

Thứ hai, chú trọng các hoạt động áp dụng pháp luật trong thực tế. Áp dụng

pháp luật là hoạt động mang tính tổ chức, thể hiện quyền lực nhà nước được thực hiện thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhà chức trách hoặc các tổ chức xã hội khi được nhà nước trao quyền, nhằm cá biệt hóa các quy phạm pháp luật vào các trường hợp cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân cụ thể. Khi các quy định pháp luật đã có để điều chỉnh một lĩnh vực nào đó thì khâu đầu tiên, quan trọng là những quy định đó phải được áp dụng, thực thi triệt để, hiệu quả, muốn vậy đối tượng đầu tiên tiếp cận pháp luật phải là những đội ngũ cán bộ, công chức có liên quan hoặc có trách nhiệm phải thực thi các quy định đó, đưa quy định đó đến gần hơn với đối tượng liên quan.

Thứ ba, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trại giam, trại tạm giam đáp ứng được yêu cầu quản lý, giám sát và cải tạo người phạm tội. Các trại giam đã có đề xuất về việc xây dựng trại vững chắc, kiên cố và đáp ứng những yêu cầu cơ bản về quản lý phạm nhân. Ngoài việc xây dựng cơ sở vật chất cho trại giam, Nhà nước cần chú trọng tới chăm lo đời sống cho các cán bộ tại trại giam. Đời sống của các cán bộ tại trại giam chưa được quan tâm đúng mức, còn khó khăn và đặc biệt họ là những người tiếp xúc với nguy hiểm hàng ngày, cần xây dựng nhà ở và các điều kiện sinh hoạt cần thiết để khuyến khích, động viên cho các cán bộ tại trại giam để họ yên tâm công tác, tránh những tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ.

Thứ tư, cần giao cho một cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính (hoặc chuyên trách) trong công tác này. Pháp luật hiện hành quy định trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức trong việc giúp đỡ người được mãn hạn tù tái hòa nhập cộng đồng. Nhưng trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức như thế nào, đến đâu, cơ chế phối hợp ra sao thì không được pháp luật phân định rõ nên sự phối hợp đó gần như không có hành lang pháp lý, tùy mỗi địa phương mà thực hiện, khó bảo đảm sự thống nhất và tính hiệu quả. Do đó, cần có một lực lượng chuyên trách để thực hiện công tác này. Tại Trung ương nên thành lập Ủy ban quốc gia về tái hòa nhập xã hội cho người phạm tội và theo đó là một hệ thống các cơ quan cấp dưới ở từng địa phương. Ủy ban này bao gồm các lực lượng chuyên trách thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, giáo dục, giúp đỡ các đối tượng mãn hạn tù tái hòa nhập xã hội bên cạnh các lực lượng chuyên trách thực hiện công tác này tại trại giam. Đội ngũ cán bộ này nên lấy trong hàng ngũ ngành công an vì họ đã có các nghiệp vụ về quản lý đối tượng phạm tội tại các trại giam. Tiếp đó có sự phân cấp từ Trung ương đến địa phương và biên chế tại cơ quan Công an từng cấp. Việc giao cho một bộ phận chuyên trách thực hiện công tác này không những góp phần vào việc nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập xã hội đối với người phạm tội, mà còn hạn chế tối đa sự phân tán các lực lượng cùng thực hiện dẫn đến khó quản lý. Đồng thời tránh sự đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức cùng thực hiện công tác tái hòa nhập xã hội cho người phạm tội như hiện nay.

Thứ năm, tăng cường phối hợp giữa cơ quan đầu mối chính là ngành công an với các địa phương trong việc lập hồ sơ theo dõi người mãn hạn tù để thuận tiện hơn cho việc quản lý họ đồng thời có những biện pháp xử lý kịp thời đối với những trường hợp có biểu hiện phạm pháp. Hiện nay việc lập hồ sơ theo dõi các đối tượng mãn hạn tù còn chưa được ngành công an chú trọng. Đa số các trường hợp khi chuyển giao người phạm tội chấp hành xong án phạt tù về địa phương, cơ quan công an coi như hết trách nhiệm và trách nhiệm ở khâu sau là của địa phương thực hiện. Nếu như có hồ sơ theo dõi đối với người mãn hạn tù, trong đó thể hiện đầy đủ về các hoạt động của người mãn hạn tù tại địa phương, biểu hiện, thái độ của người mãn hạn tù và các mối

quan hệ xung quanh người mãn hạn tù, từ đó có những biện pháp thích hợp để hỗ trợ cho họ hoặc ngăn ngừa trường hợp tái phạm trở lại. Những số liệu này cho phép đánh giá được hiệu quả của công tác cải tạo phạm nhân trong trại cải tạo, chất lượng của hoạt động xét giảm án, đặc xá. Từ đó có những biện pháp điều chỉnh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm, tái phạm.

Thứ sáu, hỗ trợ tạo việc làm có thu nhập hợp pháp, ổn định. Cơ quan thường trực của Chính phủ trong việc triển khai thực hiện công tác tái hòa nhập xã hội cần tham mưu chỉ đạo lồng ghép các chương trình mục tiêu hiện có nhằm hỗ trợ tạo công ăn việc làm đối với những người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đặc biệt là các địa phương trong vùng dự án 30A (các huyện nghèo, xã nghèo) để cấp tỉnh có căn cứ chỉ đạo thực hiện. Xây dựng đề án về mô hình tái hòa nhập cộng đồng để triển khai đồng bộ thống nhất toàn quốc.

Thứ bảy, chú trọng công tác xóa án tích. Thực hiện nhiệm vụ này, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Công an sớm ban hành quy định hướng dẫn về việc xóa án tích cho người phạm tội. Người được xóa án tích coi như chưa bị kết án và được Toà án cấp giấy chứng nhận. Xóa án tích có một ý nghĩa rất đặc biệt đối với người phạm tội, khi được xóa án tích họ sẽ bớt mặc cảm hơn và mạnh dạn hơn trong việc tham gia hòa nhập cộng đồng. Cần ban hành những quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục xóa án tích để người phạm tội mãn hạn tù, các cơ quan chức năng ở địa phương lấy đó làm căn cứ để áp dụng. Thông qua đó, Công an cơ sở hướng dẫn các đối tượng có đủ điều kiện làm đơn và làm các thủ tục cần thiết để được xóa án tích. Việc tổ chức lập hồ sơ và làm các thủ tục xóa án tích cho người phạm tội là biện pháp tích cực thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền đối với người phạm tội và là động lực thúc đẩy họ cải tạo tiến bộ sớm tái hòa nhập cộng đồng.

3.3. Các giải pháp khác

3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cơ quan, người có thẩm quyền trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương

Xét về mặt xã hội, người chưa thành niên vi phạm pháp luật là những nạn nhân – nạn nhân của môi trường gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục, bỏ rơi, bị đe dọa về tinh thần, thể xác hay bị bóc lột; nạn nhân của sự lạm dụng của cha mẹ hoặc của người lớn khác về tình cảm, thể xác hay tình dục; nạn nhân của sự đói nghèo, nạn nhân của sự rối loạn xã hội. Do đó, cộng đồng xã hội có trách nhiệm giúp đỡ người chưa thành niên khi phạm tội tái hoà nhập cộng đồng và điều này được ghi nhận rõ ràng trong các văn bản pháp luật hiện hành. Đó là những cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện công tác tái hoà nhập cộng đồng của người chưa thành niên khi phạm tội đã chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương được tái hoà nhập với cộng đồng, sinh sống phát triển bình thường, khắc phục quá khứ lầm lạc của mình trở thành những công dân tốt của xã hội.

3.3.2. Nâng cao trình độ, năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù

Trong khi chấp hành hình phạt tù tại trại giam, người bị kết án phải chịu tác động cải tạo toàn diện của cơ quan quản lý trại giam, do các nhân viên trại giam tiến hành trên cơ sở của pháp luật. Vì vậy, người đầu tiên có vai trò, trách nhiệm đến quá

trình tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội đang chấp hành án phạt tù chính là đội ngũ các cán bộ nghiệp vụ và các cán bộ chuyên trách trong trại giam, trại tạm giam – họ chính là những “người cha”, “người mẹ”, “người thầy” giúp đỡ, giáo dục. Ngoài những điều kiện về trình độ, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật thì Giám thị trại giam và những người làm công tác quản lý, giảng dạy tại các trại giam phải luôn luôn hoàn thiện mình để đáp ứng yêu cầu của công tác, thường xuyên được tập huấn nâng cao kỹ năng để nắm bắt diễn biến tâm lý, giáo dục, thuyết phục người phạm tội từ đó đưa ra những biện pháp phù hợp giúp họ tái hòa nhập xã hội...

3.3.3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù

Công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù hiện nay được quy định ở rất nhiều văn bản, trong đó có quy định rất nhiều ngành, nhiều cấp, tổ chức, cá nhân cùng tham gia, bao gồm rất nhiều chương trình cùng phối hợp thực hiện từ giai đoạn đang chấp hành án trong trại giam, trại tạm giam đến chuyển tiếp giai đoạn mãn hạn tù trở về địa phương. Pháp luật đã quy định ở mỗi giai đoạn khác nhau đều có các cơ quan, tổ chức khác nhau tham gia và có nhiệm vụ riêng, nhưng trong quá trình thực hiện các cơ quan, tổ chức này phải có sự phối hợp với nhau cùng hoạt động để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.

Trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù thì sự phối hợp của cộng đồng là không thể thiếu và đóng vai trò quan trọng. Sự tham gia của cộng đồng đã đóng góp phần không nhỏ vào việc đưa một lớp người từng lầm lỗi trở lại với chính cộng đồng mà trước đây họ từng là thành viên.

3.3.4. Giải pháp mang tính nghiệp vụ

Một là, giáo dục, giúp đỡ tái hòa nhập xã hội ngay từ trong trại giam. Có thể nói, trại giam là nơi tiếp nhận (đầu vào) người có tội, rồi thông qua quá trình quản lý giam giữ, giáo dục để hướng tới việc trả về cho xã hội (đầu ra) những người lương thiện, có ích cho cộng đồng. Cho nên, trại giam vừa là nơi giam giữ những người có tội, vừa là “trường học” - nơi giáo dục lại những người lầm lỗi, chuẩn bị những điều kiện tốt nhất để họ tái hoà nhập cộng đồng khi mãn hạn tù. Vì vậy, môi trường giáo dục, sinh hoạt, học tập trong trại phải được quan tâm đầu tư đúng mức, tạo cho phạm nhân cảm nhận như được đang ở trong nhà của mình mà yên tâm cải tạo, chuẩn bị tâm thế tốt nhất cho giai đoạn tiếp theo tái hòa nhập xã hội.

Hai là, chú trọng việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên mãn hạn tù trở về địa phương. Luật quy định hai tháng trước khi phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù hoặc có kết quả thẩm định của Hội đồng đặc tư vấn đặc xá nhất trí đề nghị đặc xá, trại giam có trách nhiệm thông báo cho công an cấp huyện, UBND cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú, làm việc để chủ động quản lý, giáo dục, giúp đỡ họ ổn định cuộc sống. Nội dung thông báo gồm: kết quả chấp hành án phạt tù, hình phạt bổ sung, bồi thường thiệt hại, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác mà phạm nhân còn phải chấp hành (nếu có), tình trạng sức khỏe, tâm lý, trình độ tay nghề và những thông tin cần thiết khác.

Ba là, kịp thời làm các thủ tục để xóa án tích cho người chưa thành niên mãn hạn tù khi đủ điều kiện. Điều này rất quan trọng bởi các em còn quá trẻ, có nhiều cơ hội tốt hơn để làm lại cuộc đời sau những lầm lỗi. Theo quy định của pháp luật, người được xóa án tích coi như chưa bị kết án và được Toà án cấp giấy chứng nhận. Sau khi

được xoá án tích, người đó sẽ không bị coi là có tiền án, nếu phạm tội lần tiếp theo sẽ không tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Công tác tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù là quá trình gồm các hoạt động của các cơ quan chức năng, của cộng đồng xã hội nhằm giúp cho người phạm tội sau khi chấp hành xong hình phạt - biện pháp xử lý nghiêm ngặt của luật pháp - trở lại cuộc sống bình thường giữa cộng đồng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sỹ luật học: ***“Tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù theo pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam (trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Hà Giang)”*** cho phép chúng ta đưa ra một số kết luận chung dưới đây:

1. Tác giả nghiên cứu và nhận định: Tái hoà nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù là khâu cuối cùng trong việc thực hiện trọn vẹn và có ý nghĩa một bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án đối với người đó, là một quá trình với nhiều giai đoạn khác nhau từ khi người đó ở trong cơ sở giam giữ đến khi người đó trở về cộng đồng với nhiều biện pháp, cách thức và chương trình hòa nhập xã hội được thiết kế riêng biệt nhằm mục đích đưa người chưa thành niên phạm tội trở về với xã hội trở thành những người có ích, sau một thời gian bị cách ly khỏi xã hội với sự tham gia của chính bản thân người phạm tội và Nhà nước cũng như cộng đồng xã hội, góp phần ổn định an ninh và phòng chống tội phạm.

2. Tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội là công tác đã và đang được các cấp, các ngành rất quan tâm. Người chưa thành niên phạm tội cũng là những cá nhân của xã hội. Họ sinh hoạt trong cộng đồng xã hội và do vi phạm pháp luật hình sự dẫn đến bị kết án tù chung thân hoặc tù có thời hạn, họ bị cách ly khỏi xã hội trong một khoảng thời gian theo quy định của pháp luật hình sự. Tái hòa nhập xã hội từ trại giam đến nơi cư trú của người mãn hạn tù là một công việc cần thiết, tất yếu đối với mọi chế độ nhà nước và xã hội, nhất là trong điều kiện hiện nay khi cả thế giới và Việt Nam đang rất quan tâm đến vấn đề quyền con người. Do đó, để đảm bảo cho họ tái hòa nhập trở lại với xã hội đòi hỏi phải được sự quan tâm, vào cuộc trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và toàn xã hội, tiến hành đồng bộ các điều kiện, hình thức hỗ trợ phù hợp để quản lý, giáo dục, giúp đỡ. Việc bảo đảm đưa trở lại cộng đồng những người chấp hành xong án phạt tù là công tác quan trọng, không chỉ ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội mà còn thể hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta trong việc thực hiện các chính sách nhân đạo và sự cam kết với quốc tế về bảo đảm quyền con người. Việc nghiên cứu các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội của tỉnh Hà Giang, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tái hòa nhập xã hội cho người chưa thành niên phạm tội đã chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương là hết sức cần thiết.

3. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ những cơ sở lý luận, căn cứ pháp lý, các chương trình tái hòa nhập xã hội tại trại giam và sau khi rời trại. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, các tổ chức đoàn thể, xã hội, cộng đồng và cán bộ, công

chức trong công tác tái hòa nhập. Qua nghiên cứu, đề tài đã đánh giá được thực trạng công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù của ngành công an, các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể cũng như gia đình và toàn xã hội. Đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Trên cơ sở đó đề tài cũng đưa ra một số giải pháp nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn cho công tác tái hòa nhập xã hội trên thực tế, như giải pháp: Hoàn thiện pháp luật về tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù. Trong đó cần quy định cụ thể về cơ chế, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và xã hội cũng như cơ chế bảo đảm và chế độ chính sách đãi ngộ xứng đáng để tăng cường xã hội hóa công tác tái hòa nhập cộng đồng; Tăng cường sự lãnh đạo của các cơ quan, người có thẩm quyền trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bởi nơi nào, địa phương nào có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các biện pháp bảo đảm cho công tác tái hòa nhập cho đối tượng từ khi còn trong trại giam và đến khi được trở về địa phương hòa nhập thành công thì nơi đó, địa phương đó sẽ hạn chế thấp nhất tỷ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm; Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong công tác tái hòa nhập xã hội bởi công tác này mang tính tổ chức, xã hội hóa cao; nhóm giải pháp mang tính nghiệp vụ của ngành Công an, như: chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng nắm bắt tâm lý người phạm tội của đội ngũ cán bộ liên quan đến tái hòa nhập cho người phạm.

Đề tài cũng đưa ra một số đề xuất để nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù, như: cần xây dựng và ban hành Luật về tái hòa nhập xã hội đối với tội phạm; chú trọng các hoạt động áp dụng pháp luật trong thực tế; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trại giam, trại tạm giam, cán bộ làm nhiệm vụ trong trại giam... đáp ứng được yêu cầu quản lý, giám sát và cải tạo người phạm tội; cần giao cho một cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính (hoặc chuyên trách) trong công tác này; tăng cường phối hợp giữa cơ quan đầu mối chính là ngành công an với các địa phương trong việc lập hồ sơ theo dõi người mãn hạn tù; hỗ trợ tạo việc làm có thu nhập hợp pháp, ổn định và chú trọng việc xóa án tích.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng kết quả nghiên cứu của đề tài mới giới hạn trong một số vấn đề mà tác giả tổng kết, đánh giá được. Những giải pháp, đề xuất được nêu trong đề tài chưa được đầy đủ và toàn diện. Do đó, tác giả rất mong nhận được sự góp ý kiến của các chuyên gia trong công tác tái hòa nhập xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội mãn hạn tù cũng như các nhà khoa học khác để hoàn thiện những vấn đề đã nghiên cứu.